

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16 tháng 4 năm 2025
“V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Quân và ông Nguyễn Tất Thê.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 47/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 45/2025/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Bàn H, phường Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

(Chị Hoa có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Bàn H, phường Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện nay anh Hoàng đang lao động tại Hàn Quốc, nhưng không có địa chỉ cụ thể. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Hải, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 04/6/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2022 thì anh Lê Văn H đi lao động tại Hàn Quốc. Sau khi anh Hoàng đi lao động tại Hàn Quốc thời gian đầu tình cảm vợ chồng vẫn bình thường nhưng đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách không còn ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị Hoa nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đòi

sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho chị Hoa được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn H đang lao động tại nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Hoàng, đến nay Tòa án không nhận được thông tin của anh Hoàng.

Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Võ Thị N mẹ đẻ của anh Lê Văn H, bà Võ Thị N cho biết anh Hoàng hiện nay không có mặt tại địa phương, anh hiện đang làm việc tại nước ngoài. Tuy anh Hoàng ở nước ngoài nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình qua điện thoại. Về địa chỉ của anh Hoàng ở nước ngoài thì bà không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Về việc chị Trần Thị H có đơn xin ly hôn với anh Hoàng thì quan điểm của anh Hoàng đồng ý ly hôn với chị Trần Thị H. Về con chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Văn H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Lê Văn H không có địa chỉ cụ thể nước ngoài Tòa án đã niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng đối với anh Hoàng. Căn cứ vào Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử vắng mặt anh Hoàng là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, khoản 2 Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 150; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Trần Thị Hoa và anh Lê Văn Hoàng.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí giải quyết vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa

và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1.] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Trần Thị H.

Đối với bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã trực tiếp làm việc với mẹ đẻ của anh H là bà Võ Thị N để giao thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu bà Ngại thông báo cho anh Hoàng biết về việc Tòa án đang thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Trần Thị H và anh Lê Văn H; Yêu cầu anh H viết bản tự khai, cũng như cung cấp địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài cho Tòa án. Bà Võ Thị N trình bày anh H ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho bà. Tuy nhiên, bà N vẫn không cung cấp được địa chỉ, tin tức của anh H cho Tòa án. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 10 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn H.

[2.] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị H là nguyên đơn có đơn xin ly hôn với anh Lê Văn Hoàng, anh Hoàng hiện đang lao động tại nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ (theo Công văn số 104/QLXNC-Đ1 ngày 07/02/2025 của Phòng quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh) thì anh Hoàng đã xuất cảnh ngày 07/8/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam, địa chỉ cuối cùng của anh H ở Việt Nam là thôn Bàn Hải, phường Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn H kết hôn với nhau vào ngày 04/6/2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Hải, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Đây là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị Trần Thị Hoa đề nghị được ly hôn với anh Lê Văn H.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị cùng về chung sống với nhau ở gia đình bên nội, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì anh H đi lao động ở nước ngoài. Kể từ khi anh H đi lao động nước ngoài thì do vợ chồng sống xa nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã và không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn ai quan tâm liên lạc gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H với anh Lê Văn H.

[3.1] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3.2] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4.] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5.] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 469, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hoa.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lê Văn H.

[2]. *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Hoa đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002746089 ngày 17/01/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

[3]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Lê Văn H hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA- PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn